

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 305/BC-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Văn bản số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Kế hoạch xem xét việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, Chính phủ báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã như sau:

PHẦN I

CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 (Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 170/TTr-BNV ngày 16/01/2023). Ngày 30/01/2023, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, trong đó giao Chính phủ khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và các văn bản có liên quan. Để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong quá trình thực hiện các văn bản nêu trên, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 500/TTr-BNV ngày 13/02/2023 đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tích hợp các nội dung nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 vào Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 1038/VPCP-NC ngày 21/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc

đồng ý với đề nghị của Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 500/TTr-BNV ngày 13/02/2023, theo đó không ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 mà lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, trong đó lưu ý trong quá trình xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Nội vụ rà soát kỹ, bảo đảm xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, tránh trùng lặp trong tổ chức thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 12/7/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Tại Kế hoạch này, Chính phủ đã giao các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết khó khăn, vướng mắc sau sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 đã được nêu tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và tiếp tục thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các công điện¹ chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, các Bộ, cơ quan trung ương liên quan đã rà soát, ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn địa phương tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; đồng thời, là cơ sở để tổ chức thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Căn cứ các quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh (thành) ủy đã ban hành chỉ thị, thành lập ban chỉ đạo và UBND cấp tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, trong đó có nội dung về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.

¹ Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Công điện số 771/QĐ-TTg ngày 29/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các ĐVHC đã thực hiện việc sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023-2030.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ VIỆC TIẾP TỤC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, THÁO GỖ VƯƠNG MẮC, KHẮC PHỤC CÁC BẤT CẬP TRONG CÔNG TÁC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

1. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021

1.1. Kết quả thực hiện

a) Đến hết năm 2021, tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 đã khẩn trương thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan đảng cấp huyện, cấp xã cho nhiệm kỳ 2020 - 2025; kiện toàn tổ chức HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngay sau khi kết thúc cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đối với việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, đến hết năm 2021 có kết quả cụ thể như sau:

- Đối với cấp huyện:

Tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp là **2.411** người. Trong đó, số được bố trí theo đúng quy định là **1.705** người; số dôi dư là **706** người. Đến hết năm 2021, đã sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với **282/706** người (đạt 39,94%); số cán bộ, công chức dôi dư còn lại phải tiếp tục giải quyết là **424** người.

- Đối với cấp xã:

(1) Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là **20.403** người. Trong đó, số được bố trí theo đúng quy định là **10.709** người; số dôi dư là **9.694** người. Đến hết năm 2021, đã sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với **6.281/9.694** người (đạt 64,79%); số dôi dư còn lại phải giải quyết là **3.413** người.

(2) Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có mặt tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là **14.233** người. Trong đó, số được bố trí theo đúng quy định là **5.785** người; số dôi dư là **8.448** người. Đến hết năm 2021, đã sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với **7.956/8.448** người (đạt 94,18%); số dôi dư còn lại phải giải quyết là **492** người.

b) Từ tháng 01/2022 đến thời điểm tháng 3 năm 2024, các địa phương đã tập trung tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, bố trí nguồn lực để thực hiện việc

giải quyết chế độ, chính sách đối với những cán bộ, công chức dôi dư còn tồn tại đến thời điểm cuối năm 2021, cụ thể là:

- Đối với cấp huyện:

Đã tiếp tục giải quyết được **366/424** cán bộ, công chức cấp huyện dôi dư. Theo đó, số cán bộ, công chức cấp huyện dôi dư đã được giải quyết tính từ thời điểm thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện đến tháng 3 năm 2024 là **648/706** người (đạt 91,78%); số dôi dư còn lại phải tiếp tục giải quyết là: **58/706** người (chiếm 8,22%).

- Đối với cấp xã:

(1) Đã tiếp tục giải quyết được **2.008/3.413** (đạt 58,83%); cán bộ, công chức cấp xã dôi dư. Theo đó, số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đã được giải quyết tính từ thời điểm thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã đến tháng 3 năm 2024 là **8.289/9.694** người (đạt 85,51%); số dôi dư còn lại phải tiếp tục giải quyết là: **1.405/9.694** người (chiếm 14,49%)².

(2) Từ tháng 01/2022 đến nay đã giải quyết xong chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC là 492 người.

(Chi tiết tại Phụ lục I.1 và I.2, kèm theo)

1.2. Tồn tại, hạn chế

Sau 04 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành vẫn còn **58/706** người (chiếm 8,22%)³ cán bộ, công chức cấp huyện và **1.405/9.694** người (chiếm 14,49%) cán bộ, công chức cấp xã dôi dư chưa được sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách là chậm so với yêu cầu tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 (chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC mới bảo đảm đúng theo quy định).

1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 diễn ra cùng thời điểm với việc thực hiện nhiều chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị, trong đó có tinh gọn số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; thực hiện việc sắp xếp lại lực lượng Công an xã khi triển khai Đề án tăng cường Công an chính quy về công

² Tổng số 1.405 cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đến nay chưa được giải quyết là thuộc 18 tỉnh, thành phố, gồm: Thanh Hóa, Phú Thọ, Cao Bằng, Hòa Bình, Nghệ An, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thái Bình, Bắc Kạn, Quảng Trị, Quảng Bình, Lào Cai, Quảng Ngãi, Nam Định, Hà Giang, Thái Nguyên.

³ Toàn bộ 58 cán bộ, công chức cấp huyện dôi dư đến nay chưa được giải quyết đều thuộc thành phố Thủ Đức (Thành phố Hồ Chí Minh).

tác tại các xã,... nên các địa phương gặp khó khăn trong xây dựng phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư.

b) Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở các địa phương đa số đều có tuổi đời còn trẻ và có nguyện vọng cống hiến lâu dài, trong khi đó khung vị trí việc làm tại các cấp xã, phòng, ban chuyên môn cấp huyện cơ bản đã bố trí đủ nên rất khó để sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư.

c) Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện chế độ thôi việc phụ thuộc vào nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách của các địa phương, trong khi đó đa số các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, gặp khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện. Một số địa phương ban hành chính sách chưa thực sự ưu đãi, vượt trội để khuyến khích đối tượng dôi dư tự nguyện nghỉ chế độ; mức hỗ trợ chưa thỏa đáng để ổn định đời sống, tạo việc làm mới; chưa có cơ chế tài chính, chính sách hợp lý để khuyến khích các trường hợp chưa đủ điều kiện để nghỉ hưu trước tuổi hoặc có nhu cầu thôi việc, chờ nghỉ hưu; một số ít địa phương không ban hành quy định riêng để hỗ trợ các đối tượng nghỉ chế độ do dôi dư.

2. Về rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và phân loại đô thị sau khi thực hiện sắp xếp

2.1. Kết quả thực hiện

a) Thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Xây dựng đã ban hành các văn bản đề nghị địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị, tổ chức thực hiện đầu tư phát triển đô thị bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị (Văn bản số 4567/BXD-PTĐT ngày 04/11/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030) và hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đánh giá phân loại đô thị để thực hiện sắp xếp ĐVHC đô thị cấp huyện, cấp xã (Văn bản số 3572/BXD-PTĐT ngày 09/8/2023).

b) Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp ĐVHC huyện vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh (riêng Thành phố Hồ Chí Minh đã nhập 03 quận để thành lập thành phố Thủ Đức) và sắp xếp ĐVHC xã vào phường, thị trấn đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng các ĐVHC đô thị hình thành sau sắp xếp; triển khai lập, thẩm định điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các đô thị theo các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương; xây dựng kế hoạch huy động vốn đầu tư các dự án xây dựng, chỉnh trang, phát triển các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn các ĐVHC đô thị nhằm hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị theo quy định tại Nghị quyết số

1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) về phân loại đô thị, cụ thể là:

- 06/06 ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp đã triển khai lập quy hoạch đô thị, trong đó **01/06** ĐVHC (thành phố Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung đô thị (đạt 16,67%)⁴ và **109/152** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung đô thị (đạt 71,71%); đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đối với **03/152** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp (đạt 1,97%); đang xây dựng Đồ án điều chỉnh quy hoạch đối với **05/06** ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp (đạt 83,33%) và **40/152** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp (đạt 26,32%)⁵. 06/06 ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa tổ chức lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị.

- Đã phân loại đối với **46/104** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp (đạt 44,23%); đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đối với **03/104** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp (đạt 2,88%); đang xây dựng Đề án phân loại đối với **06/06** ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp (đạt 100%) và **55/104** ĐVHC đô thị cấp xã (đạt 52,88%)⁶.

(Chi tiết tại Phụ lục II, kèm theo).

2.2. Tồn tại, hạn chế

Sau 04 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành vẫn còn **05/06** ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị (chiếm 83,33%) và **06/06** ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được phân loại đô thị và chưa tổ chức lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị (100%); **43/152** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị (chiếm 28,29%) và **58/104** ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa

⁴ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 20240.

⁵ Có 01/06 (đạt 16,67%) tỉnh, thành phố đã hoàn thành lập, điều chỉnh quy hoạch ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp, là: Quảng Ninh; còn 05/06 (đạt 83,33%) tỉnh, thành phố chưa hoàn thành, gồm: Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có 20/27 (đạt 74,07%) tỉnh, thành phố đã hoàn thành lập, điều chỉnh quy hoạch ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp, gồm: Thái Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Vĩnh Long, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Bắc Giang, Nam Định, Hà Nam, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Quảng Trị, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bắc Kạn; còn 07/27 (đạt 25,93%) tỉnh, thành phố chưa hoàn thành, gồm: Hòa Bình, Quảng Bình, Kiên Giang, Bình Thuận, Long An, Hải Dương, Tiền Giang.

⁶ Có 06/06 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành phân loại ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp, gồm: Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có 07/27 (đạt 25,93%) tỉnh, thành phố đã hoàn thành phân loại ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp, gồm: Thái Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Vĩnh Long, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai; còn 20/27 (đạt 74,07%) tỉnh, thành phố chưa hoàn thành, gồm: Yên Bái, Bắc Giang, Nam Định, Hà Nam, Tiền Giang, Quảng Ngãi, Hải Dương, Lâm Đồng, Quảng Trị, Cao Bằng, Long An, Bình Thuận, Kiên Giang, Quảng Bình, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thanh Hóa, Bắc Kạn.

được cấp có thẩm quyền quyết định phân loại đô thị (chiếm 55,77%) là chậm so với quy định tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 (Nghị quyết yêu cầu trong thời hạn 05 năm kể từ khi thực hiện sắp xếp, các ĐVHC đô thị hình thành do sắp xếp ĐVHC đô thị với ĐVHC nông thôn phải được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật).

2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), các bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai lập đồng thời quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia. Theo đó, công tác lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, trong đó có quy hoạch đô thị có độ trễ nhất định do phải chờ các quy hoạch cao hơn được phê duyệt. Trong khi đó, việc lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo phương pháp tích hợp lần đầu tiên được triển khai tại Việt Nam còn lúng túng, mất khá nhiều thời gian. Tính đến ngày 15/4/2024, đã có 59 quy hoạch tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, 04 địa phương chưa phê duyệt Quy hoạch tỉnh/thành phố là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương.

b) Sau khi sắp xếp ĐVHC nông thôn vào ĐVHC đô thị, nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chuẩn đô thị, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn chưa đạt hoặc đạt thấp là rất lớn, trong khi nguồn lực từ ngân sách nhà nước còn hạn hẹp; việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng, tác động của suy thoái kinh tế sau đại dịch Covid-19 nên nhiều ĐVHC chưa thể đầu tư các dự án trọng điểm về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

c) Một số tỉnh, thành phố chưa chỉ đạo quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức cho việc thực hiện công tác rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và phân loại đô thị sau khi thực hiện sắp xếp.

3. Về phân loại ĐVHC

3.1. Kết quả thực hiện

Ngay sau khi có nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đổi với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã kịp thời chỉ đạo các sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan căn cứ quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) tiến hành xây dựng Đề án phân loại ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định.

Đến nay, đã có **09/12** ĐVHC cấp huyện hình thành sau sắp xếp đã được phân loại (đạt 75,0%) và **459/497** ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đã được phân loại (đạt 92,35%), **38/497** ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đã lập hồ sơ Đề án phân loại trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (đạt 7,65%) và

03/12 ĐVHC cấp huyện hình thành sau sắp xếp đang xây dựng hồ sơ Đề án phân loại ĐVHC (đạt 25,0%)⁷.

(Chi tiết tại Phụ lục II, kèm theo).

3.2. Tồn tại, hạn chế

Sau 04 năm kể từ ngày các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 có hiệu lực thi hành vẫn còn **03/12** ĐVHC cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được phân loại (chiếm 25,0%) và **38/497** ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được phân loại (chiếm 7,65%) là chậm so với quy định tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC có hiệu lực thi hành thì các ĐVHC có liên quan phải được phân loại theo quy định).

3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Thời gian quy định để các địa phương lập hồ sơ phân loại ĐVHC là khá ngắn (chỉ 01 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC có hiệu lực thi hành), trong khi đó sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC, các địa phương phải tập trung vào nhiệm vụ kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã nên thời gian vật chất dành cho công tác lập hồ sơ phân loại ĐVHC là chưa nhiều, dẫn đến còn một số ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa thực hiện phân loại đúng hạn quy định.

4. Việc rà soát, đánh giá, xác định các chế độ, chính sách đặc thù đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp và giải quyết những vấn đề phát sinh

4.1. Kết quả thực hiện

a) Ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nghị quyết sắp xếp từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 của các địa phương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát

⁷ Có 06/08 (đạt 75,0%) tỉnh, thành phố đã hoàn thành phân loại ĐVHC cấp huyện hình thành sau sắp xếp, gồm: Yên Bái, Cao Bằng, Điện Biên, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; còn 02/08 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành (đạt 25%), gồm: Lai Châu, Quảng Ngãi.

Có 42/45 (đạt 93,33%) tỉnh, thành phố đã hoàn thành phân loại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp, gồm: Hà Giang, Bắc Giang, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Yên Bái, Nam Định, Khánh Hòa, Tiền Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Hải Dương, Nghệ An, Vĩnh Long, Cần Thơ, Lâm Đồng, Lai Châu, Phú Yên, Quảng Trị, Hải Phòng, Cao Bằng, Ninh Bình, Bình Thuận, Bến Tre, Quảng Bình, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Hà Nam, Hà Nội, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Hậu Giang, Hòa Bình, Gia Lai, Thanh Hóa, Lào Cai, Bắc Kạn, Thành phố Hồ Chí Minh; còn 03/45 (đạt 6,67%) tỉnh chưa hoàn thành, gồm: Phú Thọ, Quảng Ngãi, Kiên Giang.

các chế độ, chính sách đặc thù áp dụng đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021.

b) Căn cứ kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021 sửa đổi, bổ sung khoản 8 mục III Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 – 2021.

c) Các bộ, cơ quan trung ương liên quan, như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc,... theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đặc thù tại ĐVHC thực hiện sắp xếp⁸. Theo đó, đã quy định cụ thể việc thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn sau sắp xếp, sáp nhập.

d) Công tác rà soát, hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù hiện có đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã được thực hiện kịp thời, tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các địa bàn, trực tiếp tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đã tạo sự tin tưởng, phấn khởi trong Nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và các giai đoạn tiếp theo.

Đến nay các ĐVHC sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 đã thực hiện việc rà soát, công nhận áp dụng các chính sách đặc thù theo quy định.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Trong giai đoạn 2019 - 2021, quá trình thực hiện cho thấy có một số vấn đề còn vướng mắc, chưa được hướng dẫn cụ thể, như: Chưa quy định rõ 02 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển sáp nhập với nhau thì việc hỗ trợ theo định mức được tính thành 02 suất đầu tư hay 01 suất cho xã mới thành lập sau khi sắp xếp; các xã sau khi thực hiện sắp xếp không đủ tiêu chí là xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn thì các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân không còn được áp dụng làm ảnh hưởng đến đời sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo; ĐVHC mới sau khi sắp xếp có tên gọi không trùng của ĐVHC đã được phê duyệt trong danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 nên việc thực hiện chính sách hỗ trợ cũng gặp khó khăn vì liên quan đến công tác nghiệp vụ của cơ quan thanh tra, kiểm toán,...

⁸ Văn bản của các bộ, cơ quan Trung ương gồm có: (1) Văn bản số 1303/UBND-CSĐT ngày 27/7/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp xã, thôn hình thành sau sắp xếp trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (2) Văn bản số 2959/BVHTTDL-DSVH ngày 21/7/2023 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc rà soát, điều chỉnh và thực hiện xác định ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp có di tích được công nhận, xếp hạng là DSVH&TNTG hoặc DTLS QGĐB; (3) Văn bản số 3016/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 04/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đối với huyện, xã hình thành sau sắp xếp; (4) Văn bản số 5424/BNN-VPĐP ngày 09/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp.

Tuy nhiên, các vướng mắc, khó khăn nêu trên cơ bản đã được giải quyết tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021 sửa đổi, bổ sung khoản 8 mục III Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Theo đó, Nghị quyết số 04/NQ-CP quy định các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn sau khi sáp nhập thực hiện theo nguyên tắc dự toán đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương, từng địa phương không thay đổi, đồng thời ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn đổi tên sau khi sáp nhập sẽ sử dụng tên ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn mới để tổ chức thực hiện các chính sách.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ, các địa phương đã tổ chức rà soát và thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với ĐVHC sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, không phát sinh vấn đề vướng mắc, bất cập liên quan đến nội dung này.

5. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công do dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021

5.1. Kết quả thực hiện

Việc bố trí trung tâm hành chính, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp đã được các địa phương nghiên cứu, xác định trong quá trình xây dựng từng đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Do vậy, ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng địa phương, UBND cấp tỉnh đã ban hành các Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, sử dụng trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật.

Các địa phương đã nghiêm túc triển khai, thực hiện rà soát các cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Nhiều địa phương đã cơ bản thực hiện xong việc thanh lý, bán đấu giá tài sản và chuyển quyền sử dụng đất đối với các trụ sở dư, địa phương không có nhu cầu sử dụng, tạo khoản thu đáng kể cho ngân sách nhà nước⁹, cụ thể:

a) Trên địa bàn **21** ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 có **359** trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó đã bố trí sử dụng tại **12** ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp là **250** trụ sở và số dư là **109**

⁹ (1) Có 02/08 tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc xử lý trụ sở làm việc trên địa bàn ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 gồm: Điện Biên, Lai Châu; Có 23/45 tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc xử lý trụ sở làm việc trên địa bàn ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, gồm: Hà Giang, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Yên Bái, Khánh Hòa, Tiền Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Hải Dương, Cần Thơ, Lâm Đồng, Lai Châu, Long An, Bình Thuận, Kiên Giang, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Hà Nội, Tuyên Quang, Hậu Giang, Gia Lai.

(2) Có 22/45 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành việc xử lý trụ sở làm việc trên địa bàn ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Thanh Hóa, Hòa Bình, Quảng Ninh, Hà Nam, Bến Tre, Ninh Bình, Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Trị, Phú Yên, Vĩnh Long, Nghệ An, Quảng Ngãi, Thái Nguyên, Nam Định, Phú Thọ, Thái Bình, Bắc Giang, Quảng Bình, Bắc Kạn.

trụ sở. Đến nay, đã chuyển đổi công năng sử dụng **55/109** trụ sở dôi dư (đạt 50,46%), thanh lý, bán đấu giá **02/109** trụ sở dôi dư (đạt 1,83%) và chưa được xử lý là **52/109** trụ sở (chiếm 47,71%)

b) Trên địa bàn **1.056** ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 có **1.899** trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đã bố trí sử dụng tại **497** ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là **1.144** trụ sở và số dôi dư là **755** trụ sở. Đến nay, đã chuyển đổi công năng sử dụng **370/755** trụ sở dôi dư (đạt 49,01%), thanh lý, bán đấu giá **88/755** trụ sở dôi dư (đạt 11,65%) và chưa xử lý **297/755** trụ sở dôi dư (chiếm 39,34%).

(Chi tiết tại Phụ lục III, kèm theo).

5.2. Tồn tại, hạn chế

a) Còn khá nhiều trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 chưa được bố trí, sử dụng hiệu quả. Đến nay, vẫn còn **52/109** trụ sở cấp huyện dôi dư (chiếm 47,71%)¹⁰ và **297/755** trụ sở cấp xã dôi dư (chiếm 39,34%) chưa được xử lý.

b) Công tác định giá tài sản gặp nhiều khó khăn do giá trị tài sản bị giảm sút; trình tự, thủ tục bán đấu giá phải thực hiện qua nhiều bước dẫn đến thời gian kéo dài, làm phát sinh chi phí bảo quản; thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất khi thực hiện đưa ra đấu giá cũng còn khó khăn vì cần điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

c) Việc chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng trụ sở của các cơ quan cấp huyện gặp nhiều khó khăn do không phù hợp với nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân, chi phí duy tu, cải tạo, sửa chữa trụ sở cao. Việc bảo quản hồ sơ về nhà, đất và theo dõi tài sản trên sổ sách kế toán của một số đơn vị chưa được thực hiện tốt, còn mang tính hình thức và chưa cập nhật thường xuyên biến động của tài sản nên gặp nhiều khó khăn trong việc kê khai các thông tin về nhà đất như diện tích sử dụng, giá trị trên sổ kế toán.

5.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị có nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa chủ động trong việc xây dựng phương án để sắp xếp lại, bố trí sử dụng và xử lý.

b) Việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, phụ thuộc vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai có những khó khăn, bất cập tác động tới việc xác định giá khi đấu giá tài sản là nhà đất,...

c) Giá trị sử dụng, vị trí của các trụ sở, tài sản bán đấu giá không phù hợp với mục đích kinh doanh, thương mại, dịch vụ, làm nhà ở của các đối tượng có nhu cầu.

¹⁰ Có 06/08 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành việc xử lý trụ sở làm việc trên địa bàn ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 gồm: Yên Bái, Quảng Ngãi, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp

6.1. Kết quả thực hiện

a) Công tác chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 đã tạo thuận lợi trong công tác quản lý phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của các cấp chính quyền địa phương và thuận tiện trong sản xuất, sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

b) Căn cứ các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Nghị định số 119/CP ngày 16/9/1994 của Chính phủ ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp, Thông tư số 28/TCCP-ĐP ngày 17/3/1995 của Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 119/CP và Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp và sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan đã khẩn trương lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp gửi lấy ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng để hoàn thiện, ban hành quyết định phê duyệt để tổ chức thực hiện.

c) Đến nay, có **10/45** (đạt 22,22%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của địa phương và được liên ngành Trung ương thẩm định, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý và nộp lưu trữ quốc gia¹¹, có **33/45** (đạt 73,33%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang thực hiện và **02/45** (đạt 4,44%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa triển khai thực hiện¹².

(Chi tiết tại Phụ lục IV, kèm theo).

6.2. Tồn tại, hạn chế

a) Trong giai đoạn 2019 - 2021, đã thực hiện sắp xếp 21 ĐVHC cấp huyện thuộc 08 tỉnh, thành phố (giảm 08 đơn vị cấp huyện) và sắp xếp **1.056** ĐVHC cấp xã thuộc **45** tỉnh, thành phố (giảm 561 đơn vị cấp xã). Do vậy, các địa phương này phải tiến hành lập mới, chỉnh lý bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp có liên quan.

b) Đến nay vẫn còn **35/45** tỉnh, thành phố chưa hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của địa phương.

¹¹ Gồm các tỉnh, thành phố: Bắc Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Cần Thơ, Hải Phòng, Bình Thuận, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hậu Giang, Bắc Kạn.

¹² 02 tỉnh chưa triển khai thực hiện là Tiền Giang và Vĩnh Phúc.

6.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Sau khi sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, các ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp phải tiến hành thành lập lại bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cho đồng bộ, thống nhất cùng với bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp đã được các địa phương thực hiện theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” dẫn đến việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của các tỉnh, thành phố chậm tiến độ.

b) Từ năm 2020 đến năm 2022, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 nên việc triển khai các hạng mục công việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của các địa phương không thực hiện được, dẫn đến tiến độ thực hiện bị kéo dài.

II. VỀ VIỆC TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT PHỤC VỤ SẮP XẾP ĐVHC GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

1. Về việc rà soát ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2030

1.1. Kết quả đạt được

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

a) Thực hiện Chương trình làm việc của Bộ Chính trị năm 2022, Ban cán sự đảng Chính phủ đã giao Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh (thành) uỷ, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học, báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị thông qua và Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, trong đó yêu cầu “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện và cấp xã; tổng kết những vấn đề đã rõ, đã được thực tiễn chứng minh là đúng trong giai đoạn 2019 - 2021 để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030”.

b) Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

c) Căn cứ Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, trong đó đã bổ sung các quy định nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc của giai đoạn 2019-2021, cụ thể như sau:

- Để tạo điều kiện cho Thành phố Hồ Chí Minh khơi thông nguồn lực, tạo đà phát triển, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Thành phố để tương xứng với vị trí đầu tàu về kinh tế - xã hội của Vùng Đông Nam Bộ và cả nước, Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh được thí điểm thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù về quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội về tổ chức bộ máy của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Thủ Đức.

- Để khắc phục các hạn chế của giai đoạn 2019 - 2021 là về số lượng ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định còn nhiều, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đã quy định cụ thể các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030, hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định, không có ĐVHC có một trong hai tiêu chuẩn dưới 70% (trừ trường hợp đặc thù).

- Để khắc phục hạn chế tình trạng một số ĐVHC đô thị được mở rộng về quy mô nhưng chưa bảo đảm chất lượng đô thị trong giai đoạn 2019 - 2021, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đã quy định ĐVHC đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn hoặc trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với quận, phường theo quy định tại các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, phân loại đô thị.

- Để khắc phục tình trạng chậm xử lý, giải quyết tài sản, trụ sở công đôi dư do sắp xếp ĐVHC trong giai đoạn 2019 - 2021, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đã quy định trong quá trình xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC thì UBND cấp tỉnh và các Bộ, cơ quan trung ương có đơn vị trực thuộc trên địa bàn đồng thời lập danh sách và dự kiến phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công thuộc phạm vi quản lý; trong thời hạn 03 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành phải hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại ĐVHC thực hiện sắp xếp. Bộ Tài

chính đã có Công văn số 9899/BTC-QLCS ngày 15/9/2023 và Công điện số 02/CD-BTC ngày 18/12/2023 đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã khi thực hiện sắp xếp, cụ thể: (i) Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương, UBND cấp tỉnh lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công đồng thời với quá trình xây dựng Đề án, được tổng hợp vào Đề án để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt; (ii) Trong thời gian chờ cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, các Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý tài sản công và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý chủ động triển khai các bước trong quy trình sắp xếp nhà, đất để ngay sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo quy định; (iii) Trong quá trình xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC, UBND cấp tỉnh chủ động rà soát, xem xét tạm dừng phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở tại những ĐVHC dự kiến nhập, điều chỉnh vào ĐVHC khác, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đề khắc phục tình trạng việc thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp còn lúng túng, vướng mắc do thiếu các quy định cụ thể, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đã quy định cụ thể việc áp dụng chế độ, chính sách đặc thù đối với ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp; việc rà soát và thực hiện các chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách áp dụng đối với khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách đối với ĐVHC đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, vùng an toàn khu, xã an toàn khu, huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, ĐVHC thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng cao, xã đảo, ĐVHC được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động sau sắp xếp.

d) Đề tạo điều kiện cho các địa phương giải quyết tốt hơn số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC, ngày 03/6/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế, trong đó có quy định cụ thể một số chính sách ưu đãi, “vượt trội” áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp nhằm khuyến khích các đối tượng dôi dư này thực hiện tinh giản biên chế. Đồng thời, để bảo đảm hiệu quả, hiệu lực trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã, tạo thuận lợi trong giải quyết số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp và trong bối cảnh tăng quy mô dân số và diện tích tự nhiên của các ĐVHC này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố,

trong đó quy định việc tăng số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên¹³.

đ) Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 771/QĐ-TTg ngày 29/8/2023, trong đó giao: (1) Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương chỉ đạo rà soát, lập danh sách và đánh giá hiện trạng, tình hình sử dụng các trụ sở công ở các ĐVHC (bao gồm các đơn vị đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 mà cho đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hiệu quả và các đơn vị dự kiến sẽ sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030); kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phục vụ sắp xếp lại, xử lý trụ sở; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang trực tiếp quản lý khẩn trương xây dựng phương án sắp xếp, xử lý và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương; (2) Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các bộ, cơ quan khác ở Trung ương có trụ sở cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 nay không có nhu cầu sử dụng khẩn trương chuyển giao các trụ sở, nhà đất cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để sắp xếp, quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, tiêu cực, tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với các địa phương để chủ động xây dựng phương án bố trí, sắp xếp trụ sở công tại các ĐVHC dự kiến sắp xếp giai đoạn 2023 - 2030; (3) Bộ Tài chính căn cứ vào yêu cầu thực tế, nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan để tạo thuận lợi cho việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các ĐVHC thực hiện sắp xếp; khẩn trương hướng dẫn theo thẩm quyền việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, thủ tục hành chính đơn giản, rút ngắn thời gian thực hiện, tránh gây lãng phí, thất thoát, tham nhũng, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp gây lãng phí.

e) Ủy ban Dân tộc đã báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện phân định miền núi, vùng cao (tại Tờ trình số 126/TTr-CP ngày 03/4/2024 của Chính phủ).

g) Các Bộ, cơ quan trung ương trong phạm vi thẩm quyền đã ban hành 15 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025.

h) Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, UBND 40/53 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

¹³ Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức; ĐVHC cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức; ĐVHC cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 công chức.

đã trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC trên địa bàn.

(Chi tiết tại Phụ lục V, kèm theo).

1.2. Tồn tại, hạn chế

a) Việc xây dựng, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công chưa bảo đảm tiến độ đề ra. Theo phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, trình Chính phủ trong Quý I/2024, đến nay cơ quan chủ trì soạn thảo đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ (trong tháng 6/2024).

b) Thực hiện phân công tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân định miền núi, vùng cao (Văn bản số 116/TB-TTKQH ngày 20/8/2021 của Tổng thư ký Quốc hội), Chính phủ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện phân định miền núi, vùng cao (Tờ trình số 126/TTr-CP ngày 03/4/2024 của Chính phủ). Tuy nhiên, do khó khăn, vướng mắc trong quy định của pháp luật hiện hành về thẩm quyền ban hành tiêu chí phân định miền núi, vùng cao nên đến nay chưa có Văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về tiêu chí phân định và thực hiện phân định miền núi, vùng cao.

1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo trình tự, thủ tục rút gọn, tuy nhiên, do phạm vi và đối tượng thực hiện sắp xếp rộng, khi sắp xếp phát sinh vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật, đặc biệt là việc sắp xếp lại nhà, đất của đối tượng là doanh nghiệp, đồng thời thực tiễn triển khai thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP đã bộc lộ một số khó khăn, bất cập cần phải đánh giá, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập để nghiên cứu kỹ, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định (lần 1, lần 2); hiện nay, Bộ Tài chính đang khẩn trương tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (lần 2) của các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định này.

b) Về việc chưa ban hành các quy định tiêu chí phân định và thực hiện phân định miền núi, vùng cao theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 là do vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có quy định về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiêu chí phân định ĐVHC miền núi, vùng cao. Qua rà soát hệ thống văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì chưa có văn bản quy định Chính phủ có thẩm quyền ban hành tiêu chí phân

định ĐVHC miền núi, vùng cao. Theo đó, Chính phủ đang trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, giải quyết vấn đề này.

2. Về tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

2.1. Kết quả thực hiện

a) Đối với các cơ quan Trung ương

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 28/10/2023 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 894/QĐ-BNV ngày 08/11/2023 thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 đã tổ chức họp để đánh giá tình hình triển khai thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025; ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo trong năm 2024 và phân công từng thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trong việc đôn đốc, khảo sát, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tại các địa phương. Các bộ, cơ quan Trung ương theo phân công của Chính phủ đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Về công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến: Chính phủ đã tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc để quán triệt các nội dung chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí như Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam,... đưa tin về công tác triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Về tổ chức thực hiện: Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), các quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát, thống kê các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương có đồng thời cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; ĐVHC cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và có tiêu chuẩn quy mô dân số dưới 200% quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và có tiêu chuẩn quy mô dân số dưới 300% quy định để xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025, gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan Trung ương liên quan để các địa phương hoàn thiện Phương án tổng thể và làm cơ sở xây dựng hồ sơ Đề án theo quy định.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025: Cả nước có 10 tỉnh không thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Trong đó, có 07 tỉnh không có ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp nên không xây dựng Phương án tổng thể, 03 tỉnh có ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị không xây dựng Đề án

sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 do có yếu tố đặc thù.

Tổng hợp từ Phương án tổng thể của 53 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thì số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 như sau¹⁴:

- **Cấp huyện:** Tổng số ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp là **49** đơn vị (bao gồm: **09** đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, **18** đơn vị khuyến khích và **22** đơn vị liền kề), **sau sắp xếp dự kiến giảm 13 đơn vị**; số đơn vị thuộc diện phải sắp xếp nhưng địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù là **21** đơn vị; trong đó thực hiện sắp xếp **40** đơn vị đô thị cấp huyện (12 thành phố, 03 quận, 04 thị xã, 21 huyện) để hình thành 19 ĐVHC đô thị cấp huyện (12 thành phố, 03 quận, 04 thị xã).

- **Cấp xã:** Tổng số ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp là **1.247** đơn vị (bao gồm: **745** đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, **111** đơn vị khuyến khích và **391** đơn vị liền kề), **sau sắp xếp dự kiến giảm 624 đơn vị**; số đơn vị thuộc diện phải sắp xếp nhưng địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù là **508** đơn vị; trong đó thực hiện sắp xếp **297** phường và **67** thị trấn để hình thành **261** ĐVHC đô thị cấp xã (198 phường và 63 thị trấn).

Tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2024, có 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Nam Định, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Cần Thơ, Phú Yên, Tiền Giang, Hải Dương, Yên Bái, Cà Mau, Bình Định, Quảng Trị) đã gửi đến Bộ Nội vụ hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ và các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã (theo phân công địa bàn các tỉnh, thành phố) đã tổ chức các Đoàn công tác liên ngành Trung ương tiến hành khảo sát thực tế ở địa phương để có đủ căn cứ thẩm định, hoàn thiện hồ sơ Đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Theo đó, đến nay Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức Hội nghị thẩm định hồ sơ Đề án của 09 tỉnh, thành phố, gồm: Nam Định, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Cần Thơ, Phú Yên, Tiền Giang, Hải Dương.

b) Đối với các địa phương

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Các địa phương đã chủ động xây dựng Kế hoạch, ban hành Chỉ thị của Tỉnh/Thành ủy hoặc UBND tỉnh/thành phố về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương; thành lập Ban Chỉ đạo với sự tham gia của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

- Về công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến: Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

¹⁴ Số liệu đầy đủ phải trên cơ sở Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng địa phương được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

- Về tổ chức thực hiện: Căn cứ tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, UBND cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn. Trên cơ sở đó, UBND cấp tỉnh đã xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương. Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ để gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan về các nội dung của Phương án tổng thể.

- Căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan về Phương án tổng thể, UBND cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã trên địa bàn hoàn thiện Phương án tổng thể gửi Bộ Nội vụ và khẩn trương triển khai xây dựng Đề án, thực hiện các quy trình, thủ tục lấy ý kiến cử tri và trình HĐND các cấp thông qua để hoàn thiện hồ sơ Đề án trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

a) Về số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã địa phương đề xuất không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù là khá lớn (21/30 cấp huyện, chiếm tỷ lệ 70% và 508/1.253 cấp xã, chiếm tỷ lệ 40,54%).

b) Việc xác định các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, an ninh, quốc phòng cũng rất phức tạp do phải rà soát, thu thập các tư liệu lịch sử, khoa học và cơ sở pháp lý để chứng minh.

c) Về tiến độ thực hiện sắp xếp

Việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025 phải hoàn thành trước tháng 10/2024 để các địa phương kịp chuẩn bị tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, trong đó cấp cơ sở thực hiện trong quý I/2025. Trong khi đó, do việc sắp xếp ĐVHC là nội dung quan trọng, phức tạp, mức độ tác động, ảnh hưởng lớn, quy trình thực hiện được tiến hành chặt chẽ, qua nhiều giai đoạn nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc bảo đảm tiến độ thời gian theo yêu cầu.

d) Về bảo đảm điều kiện về sự phù hợp với quy hoạch

Theo quy định của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị hoặc các quy hoạch khác có liên quan (khoản 3 Điều 2). Thực hiện quy định của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đa số địa phương đã đưa nội dung sắp xếp ĐVHC đô thị vào Quy hoạch tỉnh (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Tuy nhiên, để có cơ sở tính toán đối với các tiêu chuẩn phân loại đô thị, đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại

khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì ngoài việc bổ sung quy hoạch tỉnh, các địa phương phải tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết (làm căn cứ để xác định khu vực nội thị, ngoại thị và tính các tiêu chuẩn về đất xây dựng đô thị, đất dân dụng, đất giao thông đô thị,...).

Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2019 thì quy hoạch đô thị phải tuân theo trình tự, thủ tục 02 bước: (1) Lập, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị và (2) Lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị. Đồng thời, việc lập quy hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện; việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu. Do vậy, quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị thường kéo dài (từ 6 tháng đến 02 năm). Với tiến độ thực hiện các bước lập quy hoạch theo quy định hiện hành thì các địa phương gặp khó khăn lớn trong việc bảo đảm hoàn thành công tác lập quy hoạch, làm cơ sở để thực hiện phân loại đô thị và sắp xếp ĐVHC như yêu cầu đề ra.

đ) Về đáp ứng tiêu chuẩn loại đô thị/trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với ĐVHC đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp

Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 quy định ĐVHC đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn hoặc trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với quận, phường. Tuy nhiên, qua rà soát sơ bộ, chỉ một số ĐVHC đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp bảo đảm được tiêu chuẩn chất lượng đô thị theo quy định (chủ yếu thuộc diện khuyến khích) do các địa phương này đã có sự chuẩn bị từ trước cho quá trình thành lập ĐVHC đô thị; còn lại nhiều trường hợp sắp xếp ĐVHC nông thôn vào ĐVHC đô thị để mở rộng đô thị hiện hữu khó khăn về tiến độ thực hiện để bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đô thị theo quy định¹⁵.

e) Về sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng cán bộ, công chức, người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC

Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp nhiều, thực hiện trong bối cảnh tiến hành đồng thời với việc thực hiện chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật về tinh giản biên chế dẫn đến số lượng cán bộ, công chức, người lao động dự kiến dôi dư do sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025 sẽ rất lớn. Trong khi đó, tại một số địa phương chưa giải quyết xong số lượng dôi dư từ giai đoạn 2019-2021 nên công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết số đối tượng dôi dư tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp sẽ tạo áp lực lớn đối với các địa phương này. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở các địa phương đa số đều có tuổi đời còn trẻ và có nguyện vọng cống hiến lâu dài; biên chế cán bộ, công chức cấp xã bị cắt giảm theo quy định chung nên các địa phương còn gặp khó khăn trong việc xác định phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức.

¹⁵ Sáp nhập huyện Cao Lộc vào TP.Lạng Sơn (huyện Cao Lộc có diện tích lớn gấp gần 8 lần TP. Lạng Sơn); sáp nhập 10 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hón Quán vào thị xã Bình Long (diện tích sáp nhập gấp 4,2 lần diện tích thị xã Bình Long hiện hữu); sáp nhập huyện Lạc Dương vào TP. Đà Lạt (diện tích của huyện Lạc Dương lớn gấp 3,3 lần diện tích TP. Đà Lạt); sáp nhập một số xã của huyện Thạch Hà, huyện Cẩm Xuyên, huyện Lộc Hà vào TP. Hà Tĩnh (tổng diện tích sáp nhập lớn gấp 2,8 lần diện tích của thành phố Hà Tĩnh hiện hữu),...

PHẦN III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tại Thông báo số 3691/TB-TTKQH ngày 23/5/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đã đề nghị Chính phủ “Đối với những nội dung cần có sự điều chỉnh, hướng dẫn khác với các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, đề nghị Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn”.

Chính phủ sẽ khẩn trương chỉ đạo các Bộ, cơ quan có liên quan sớm xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Theo đó, đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội phối hợp với các cơ quan của Chính phủ ngay từ giai đoạn đầu, theo phương thức “từ sớm, từ xa” để xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành nhằm kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn, bảo đảm hoàn thành công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo tiến độ đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Lưu: VT, NC.

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Trà